TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 16** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **13**/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 31-7-2025
V/v: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 - LÂM ĐỒNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Mận.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Thắng;

2. Bà Phạm Thị Ngọc Hữu.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Ngọc Tú – Thư ký Tòa án.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa*:** Bà Đinh Thị Vân A nh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2025 tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân khu vực 16 - Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 154/2025/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 5 năm 2025, về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 20 tháng 6 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 07 tháng 7 năm 2025 và thông báo mở lại phiên tòa số 05/2025/TB-TA ngày 10 tháng 7 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 2005; nơi cư trú: số nhà I đường số C ĐT717, thôn M, xã B, tỉnh Lâm Đồng (nơi cư trú trước khi sáp nhập: số nhà I đường số C ĐT717, xóm B, thôn A, xã M, huyện T, tỉnh Bình Thuận): Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Rong Văn V, sinh năm 1992; nơi cư trú: số nhà I đường số C ĐT717, thôn M, xã B, tỉnh Lâm Đồng (nơi cư trú trước khi sáp nhập: số nhà I đường số C ĐT G, xóm B, thôn A, xã M, huyện T, tỉnh Bình Thuận): Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1]. Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn – Chị Nguyễn Thị H trình bày như sau:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và Anh Rong Văn V tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân vào năm 2023, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện T, tỉnh Bình Thuận (nay là xã B, tỉnh Lâm Đồng). Thời gian đầu cả hai chung sống hạnh phúc, càng về sau cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh V thường xuyên uống rượu không lo làm ăn, không chăm lo cho cuộc sống gia đình, thậm chí còn đánh đập chị H. Hiện nay chị H và anh V đã sống ly thân. Nhận thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H xác định không còn tình cảm với anh V nữa nên yêu cầu được ly hôn với anh V.

- Về con chung: Chị H với anh V có một người con chung tên là Nguyễn Minh V1, sinh ngày 16/11/2022. Khi ly hôn, chị H có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡngngười con chung Nguyễn Minh V1 cho đến khi thành niên; không có yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2]. Bị đơn – anh Rong Văn V trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Rong Văn V và chị Nguyễn Thị H tự nguyện kết hôn vào năm 2023 tại UBND xã M, huyện T, tỉnh Bình Thuận (Nay là xã B, tỉnh Lâm Đồng). Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau nhưng đến tháng 9/2024 thì phát sinh mâu thuẫn dẫn đến chị H bỏ nhà vào thành phố Hồ Chí Minh làm việc. Giữa anh V và chị H không có mâu thuẫn gì lớn, chỉ có cải vã một vài điề nhỏ nhặt trong gia đình. Hiện nay chị H yêu cầu ly hôn, anh V không đồng ý vì anh V vẫn còn thương vợ, thương còn và mong muốn vợ chồng hàn gắn, quay về chung sống với nhau.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống, anh V và chị H có 01 người con chung tên là Nguyễn Minh V1, sinh ngày 16/11/2022. Đối với yêu cầu nuôi con của chị H, anh V không đồng ý vì anh V mong muốn cả hai vợ chồng cùng nuôi dạy con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Những chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án:

- Chị Nguyễn Thị H cung cấp các tài liệu, chứng cứ sau: 02 bản sao căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị H và Rong Văn V; 01 bản chính trích lục kết hôn; 01 bản sao giấy khai sinh con.

- Anh Rong Văn V không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành lấy lời khai các đương sự; xác minh về tình trạng quan hệ hôn nhân của chị H, ông V tại địa phương.

[4]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16, tỉnh Lâm Đồng phát biểu ý kiến như sau:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa xét xử sơ thẩm.

- Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình tuân thủ theo đúng quy định của BLTTDS. Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Căn cứ vào các Điều 227, 228 tiến hành xét xử là phù hợp.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 và các Điều 146, 147, 203, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Rong Văn V.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Minh V1, sinh ngày 16/11/2022 cho chị Nguyễn Thị H nuôi dưỡng đến khi thành niên, anh V không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị H.

Về án phí: chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 phí ly hôn sơ thẩm (đã nộp).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Trong giai đoạn giải quyết vụ án, nguyên đơn vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16, tỉnh Lâm Đồng đề nghị xem xét xét xử vắng nguyên đơn – Nguyễn Thị H và bị đơn - Rong Văn V. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều

228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp.

[2]. Về quan hệ pháp luật trong vụ án:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và tranh chấp nuôi con. Ngoài ra, các đương sự không có yêu cầu nào khác. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật của vụ án này là "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn có nơi cư trú tại thôn M, xã B, tỉnh Lâm Đồng. Cho nên, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 16 - Lâm Đồng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hoà giải, đối thoại tại Toà án và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 Nghị quyết thành lập Toà án nhân dân cấp tỉnh, Toà án nhân dân khu vực, quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Toà án nhân dân cấp tỉnh, Toà án nhân dân khu vực.

[3]. Xét yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Rong Văn V tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M (nay là xã B) vào năm 2023 theo giấy chứng nhận kết hôn số 58 ngày 20/6/2023. Quá trình chung sống, cuộc sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Chị H cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do anh V thường xuyên uống rượu, đánh đập chị H; còn anh V cho rằng cuộc sống hôn nhân vợ chồng không mâu thuẫn gì lớn xảy ra.

Tại biên bản xác minh ngày 06/6/2025 thể hiện: Chị H và anh V đều là công dân sinh sống tại thôn A, xã M, huyện T, tỉnh Bình Thuận (nay là thôn M, xã B, tỉnh Lâm Đồng). Vợ chồng chung sống với nhau một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn thường xuyên. Nguyên nhân là do anh V thường xuyên uống rượu, có tính ghen tuông nên mỗi khi uống rượu về là đánh đập chị H; sự việc xảy ra nhiều lần và kéo dài là nguyên nhân dẫn đến chị H yêu cầu ly hôn với anh V.

Xét thấy: Trong hôn nhân, vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau nhưng xuất phát từ việc anh V thường xuyên uống rượu về đánh đập, gây gỗ với chị H; sự việc thường xuyên xảy ra, kéo dài dẫn đến cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Mặc dù anh V mong muốn vợ chồng hàn gắn lại với nhau nhưng chị H vẫn cương quyết yêu cầu được ly hôn với anh V vì xác định không còn tình cảm và không muốn tiếp tục chung sống với anh V nữa. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị H và anh V đã trở nên trầm trọng, kéo dài; mục đích

hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị H là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên cần chấp nhận cho chị H được ly hôn với anh V.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Rong Văn V có 01 người con chung tên là Nguyễn Minh V1, sinh ngày 16/11/2022 thể hiện tại giấy khai sinh số 44 ngày 04/4/2024. Chị H yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung; anh V không đồng ý vì mong muốn cả hai vợ chồng cùng nuôi dạy con.

Xét thấy: Theo xác minh tại địa phương, từ khi chị H và anh V không còn chung sống với nhau; cháu Nguyễn Minh V1 do chị H trực tiếp chăm sóc và chung sống cùng nhà ngoại; cháu V1 hiện nay đang còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi nên cần ưu tiên giao chị H tiếp tục chăm sóc con chung. Do đó, cần giao cho chị H được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục người con chung Nguyễn Minh V1 cho đến khi thành niên là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[4.1] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị H không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị H, anh Rong Văn V không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6].Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 điều 28, khoản 1 Điều 35; các Điều 146, 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hoà giải, đối thoại tại Toà án;

- Khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 Nghị quyết thành lập Toà án nhân dân cấp tỉnh, Toà án nhân dân khu vực, quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Toà án nhân dân cấp tỉnh, Toà án nhân dân khu vực;

- Khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Rong Văn V.

- *Về con chung:*

Giao cho chị Nguyễn Thị H có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng 01 người con chung là Nguyễn Minh V1, sinh ngày 16/11/2022 đến khi thành niên.

Anh Rong Văn V không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị Nguyễn Thị H nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp các đương sự có thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn thì thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn đã nộp theo biên lai số 0001752, ngày 06/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 16 – Lâm Đồng). Chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 16 – Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- UBND xã Bắc Ruộng;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Dương Thị Mận